

Biên Hòa, ngày 30 tháng 5 năm 2022

Bản án số: **224/2022/HS-ST**
Ngày: 30/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND thành phố Biên Hòa.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại B Dương; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 19 P, khu phố Đ, thị xã D, tỉnh B Dương; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn B - Sinh năm 1953 (còn sống); Con bà: Nguyễn Thị Tuyết L – Sinh năm 1954 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị can là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án:

+ Ngày 28/8/2013, T thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 18/3/2014, T bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh B Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị can chấp hành xong bản án ngày 28/10/2018.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 07/9/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1072 ngày 15/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 25A/20, tổ 20C1, khu phố C, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1988.

Anh Lý Thanh Hòa, sinh năm 1997; Địa chỉ: K5/9, khu phố 1, phường Long B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 23/5B, khu phố C, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 07/9/2021, T đi đến khu vực chợ Gò Vấp thuộc quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh mua của người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) 30 viên thuốc lắc và 02 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cất giấu T bộ số ma túy nêu trên vào trong túi quần trước bên phải T đang mặc với mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 07/9/2021, T đi đến gần khu vực thuộc khu phố C, phường H thành phố Biên Hòa thì gặp và nhờ anh Nguyễn Thanh B (bạn của T) chở T đi đường tắt để tránh chốt kiểm soát dịch Covid-19 tại khu vực vòng xoay C thuộc khu phố C phường H, thành phố Biên Hòa, anh B đồng ý (anh B không biết T cất giấu ma túy).

Vào khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, anh B điều khiển xe mô tô biển số 60F3-268.41 chở T đến trước nhà nghỉ “Ngọc Lan” thuộc tổ 20B, khu phố C, phường H, thành phố Biên Hòa thì bị tổ tuần tra kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 phối hợp với Công an phường H phát hiện và kiểm tra vì ra ngoài không có lý do chính đáng. Lúc này, T lấy số ma túy từ trong túi quần ra thả xuống đất và ngồi lên số ma túy trên thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng của vụ án:

- 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) và 30 (ba mươi) viên nén hình chữ nhật màu xanh (kí hiệu M2) (Trần Quốc T khai là ma túy tổng hợp-hàng đá và thuốc lắc) đã được niêm phong có chữ ký của T và dấu mộc của Công an phường H, thành phố Biên Hòa.

- Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền cá nhân của Trần Quốc T không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã tạm giữ và trả lại cho Trần Quốc T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 60F3-268.41 do anh Nguyễn Thanh B mượn của anh Nguyễn Minh Hải (sinh năm 1988, ngụ tại K5/12, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa). Do không liên quan đến vụ án nên Công an phường H không tạm giữ.

Tại kết luận giám định số 1804/KLGD-PC09 ngày 13/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,5290gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén hình chữ nhật màu xanh (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 11,9487gam loại Ketamine, Methamphetamine và MDMA.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa có quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 114 ngày 05/01/2022 đề nghị xác định khối lượng Ketamine trong 11,9487 gam ma túy gồm (Ketamine, Methamphetamine và MDMA). Tại kết luận giám định bổ sung số 32/KLGD-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“Mẫu các viên nén hình chữ nhật màu xanh (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có hàm lượng Ketamine: 0,4%, khối lượng Ketamine: 0,0478 gam”.

Tại Cáo trạng số 193/CT-VKSBH ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa:

1. Về quan điểm truy tố, tội danh:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt: Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án tù 07 năm – 08 năm tù giam.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Trần Quốc T để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T khai nhận T bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 07/9/2021, tại khu vực trước nhà nghỉ “Ngọc Lan” thuộc tổ 20B, khu phố C phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Trần Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép 2,5290 gam ma túy loại Methamphetamine, 11,9009 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA và 0,0478 gam ma túy loại Ketamine thì bị Công an phường H phát hiện bắt quả tang.

Theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự:

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”

Tương ứng, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “ *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”*

Tại kết luận giám định số 1804/KLGD-PC09 ngày 13/9/2021, kết luận giám định bổ sung số 32/KLGD – PC09 ngày 14/01/2022 xác định khối lượng ma túy Trần Quốc T tàng trữ trái phép là 2,5290 gam ma túy loại Methamphetamine, 11,9009 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA, 0,0478 gam ma túy loại Ketamine. Như vậy đối với 0,0478 gam ma túy loại Ketamine chưa đủ khối lượng để làm căn cứ xem xét xử lý hình sự, còn đối với 2,5290 gam ma túy loại Methamphetamine, 11,9009 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA là 02 chất ma túy đều được quy định trong một điểm của điều luật với tổng khối lượng ma túy của hai chất này là 14,4299 gam nên đủ căn cứ truy tố theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo chưa được xoá án tích về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, điều đó thể hiện thái độ coi thường Pháp luật của bị cáo, do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.
- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Đối với đối tượng tên Bi (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Trần Quốc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 32/KLGD-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa.)

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001905 ngày 30/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tp.Biên Hoà;
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hà Vân